

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 2014

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	TH 2014/2013
I. ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP			
1. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập	4.024	3.931	97,69
Trong đó: Thành lập mới trong năm	644	410	63,66
2. Vốn đăng ký (Tỷ đồng)	39.956	40.843	102,22
Trong đó: Đăng ký mới trong năm	4.404	1.824	41,42
3. Số doanh nghiệp ngưng hoạt động trong năm	270	48	17,78
4. Số doanh nghiệp không hoạt động chờ thu hồi	63	308	488,89
5. Số doanh nghiệp thu hồi ĐKKD trong năm	159	111	69,81
6. Số doanh nghiệp giải thể trong năm	148	84	56,76
7. Số doanh nghiệp hoạt động trở lại trong năm	54	29	53,70
8. Số doanh nghiệp kiểm tra trong năm	42	40	95,24
II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Số lượng doanh nghiệp	2.642	2.826	106,96
DN Nhà nước	21	20	95,24
DN Ngoài Nhà nước	2.583	2.765	107,05
DN có vốn đầu tư nước Ngoài	38	41	107,89
2. Lao động (người)	59.085	65.650	111,11
DN Nhà nước	4.914	4.120	83,84
DN Ngoài Nhà nước	49.724	56.950	114,53
DN có vốn đầu tư nước Ngoài	4.447	4.580	102,99
3. Vốn (tỷ đồng)	48.281	53.066	109,91
DN Nhà nước	3.286	3.216	97,87
DN Ngoài Nhà nước	40.921	45.372	110,88
DN có vốn đầu tư nước Ngoài	4.074	4.478	109,92
4. Tài sản cố định (tỷ đồng)	22.342	24.156	108,12
DN Nhà nước	1.863	1.790	96,06
DN Ngoài Nhà nước	18.274	19.759	108,13
DN có vốn đầu tư nước Ngoài	2.205	2.608	118,26
5. Doanh thu (tỷ đồng)	43.665	44.060	100,90
DN Nhà nước	4.297	3.880	90,30
DN Ngoài Nhà nước	35.299	36.700	103,97
DN có vốn đầu tư nước Ngoài	4.069	3.480	85,52
6. Lợi nhuận (triệu đồng)	676.139	481.350	71,19
DN Nhà nước	328.537	181.600	55,28
DN Ngoài Nhà nước	336.730	290.750	86,35
DN có vốn đầu tư nước Ngoài	10.872	9.000	82,78
7. Tỷ suất lợi nhuận			
+ Tỷ suất lợi nhuận/100 đồng vốn (*)	1,40	0,91	64,77
DN Nhà nước	10,00	5,65	56,48
DN Ngoài Nhà nước	0,82	0,64	77,87
DN có vốn đầu tư nước Ngoài	0,27	0,20	75,31
+ Tỷ suất lợi nhuận/100 đồng doanh thu (*)	1,55	1,09	70,55
DN Nhà nước	7,65	4,68	61,22
DN Ngoài Nhà nước	0,95	0,79	83,05
DN có vốn đầu tư nước Ngoài	0,27	0,26	96,79
8. Nộp ngân sách(tỷ đồng)	1.406	1.333	94,81
DN Nhà nước	547	510	93,24
DN Ngoài Nhà nước	762	745	97,77
DN có vốn đầu tư nước Ngoài	97	78	80,41

(*) Không tính số xô kiến thiết

Ghi chú: Nguồn I. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Nguồn II. Cục Thống kê Bình Thuận.